

ĐOẠN TRƯỜNG AI CÓ QUA CẦU MỚI HAY

N.V.M.

II. NGÀY 1-5 U ÁM

Đây là những mẩu chuyện tôi nhớ đến đâu viết đến đó. Câu văn không trau chuốt nhiều, đôi khi còn thông tục (colloquial) nữa, để lời nói giữ vẻ tự nhiên.

Các câu chuyện đều tương đối trung thực, duy chỉ có một vài chi tiết nhỏ nhỏ, nhất là về ngày tháng, tôi nhớ không được chính xác. Vậy nếu có AH nào nhớ rõ thì xin tự động sửa lại giúp tôi và tôi khỏi cần đính chính.

I. MỸ CHO LEO CÂY

Trong khoảng cuối tháng ba hay đầu tháng tư 1975 gì đó, anh Tăng cho biết bên USAID có lập kế hoạch đi tàn gia đình Tổng Cuộc Kiều Lộ và Purifoy yêu cầu mình bí mật lập danh sách cùng địa chỉ (ghi rõ cả sơ đồ địa điểm nhà nữa) từ cấp Trưởng phân vụ, tương đương Trưởng Ty) trở lên, để khi cần thì USAID sẽ đem xe đến bốc. Thế là ai nấy đều yên chí lớn, vừa đi làm vừa ngồi đợi. Nhưng rồi đợi hoài cho đến ngày 20/4 trở đi, chẳng thấy gì, tôi đã cảm thấy nóng ruột, nghĩ là bị hố quá. Nhìn qua bên dãy phòng máy sếp như anh Tăng, Minh, Tụng và phòng của sếp tôi đây là anh Ngộ, sao vẫn thấy các anh bình chân như vại, không tỏ vẻ gì lo lắng cả, trong khi thiên hạ đồn ầm lên rằng bên Vecco và STC, các anh Đôn và Tuấn đã đông đi rồi. Không lẽ USAID cho leo cây cả các sếp lớn mình nữa sao?

Và quả đúng thế. Đến ngày 28, 29 mà không thấy nhúc nhích gì là tiêu tùng rồi, lúc đó dù muốn đi cũng không được nữa. Cảnh chen lấn hỗn độn trước tòa Đại Sứ Mỹ thấy mà khủng khiếp. Chỉ có những ai lanh tay lẹ chân tự lo thoát thân lấy như anh Bảnh, anh Huân và một số anh em khác mới đi lọt.

Trưa ngày 30.4.75, thủ đô Saigon thất thủ. Ngày đó toàn thể công chức đều ở nhà, không đi làm, vì sợ rủi ro tên bay đạn lạc, nguy hiểm cho tính mạng. Nhà nào nhà nấy đóng cửa kín mít. Chỉ có những nhà dọc theo các đường có bộ đội VC đi ngang qua mới hé cửa tò mò xem lính VC, bộ đội trai, bộ đội gái như thế nào. Tiểu đoàn 304 (đám người a đua theo VC sau ngày 30.4.75) chạy khắp phố phường kêu gọi công chức ngày mai đến trình diện tại cơ quan cũ và đi làm như thường lệ.

Một đêm yên lặng dễ sợ, ngủ không được khi nghĩ đến sáng mai sẽ ra sao.

Sáng 1-5, đội tài xế hoài chưa thấy, cuối cùng tôi quyết định đích thân lái xe xuống sở xem xét tình hình như thế nào. Thì thấy vòng thành Bộ CC đã tràn ngập lính VC vác súng AK trấn giữ khắp nơi, và hầu hết anh em KL đều tề tựu đông đủ, nên tôi cũng nhào vô luôn. Mới ngày đầu, VC chưa kịp chuẩn bị tiếp quản các cơ quan, nên chỉ ra lệnh mình lập thủ tục trình diện Ủy Ban Quân Quản rồi thôi, chứ chưa kiểm soát chặt chẽ. Trên nguyên tắc thì ai về phòng nấy, nhưng trên thực tế, ai muốn đi đâu thì đi.

Trời lúc đó u ám thật. Buồn tình và lòng hoang mang không biết tương lai sẽ về đâu, tôi bèn rủ anh MH Thành đi dạo một vòng phố cho biết sự tình. Chúng tôi đi từ đường Huỳnh Thúc Kháng, quẹo qua Pasteur, thẳng lên phía Dinh Độc Lập. Ngoài đường, kẻ đi lên người đi xuống lộn xộn. Thình thoảng có một xe chở tiểu đoàn 304 phất cờ Mặt Trận Giải Phóng và cờ đỏ sao vàng, reo hò ầm ĩ. Ở các công viên trước Dinh Độc Lập, người tụm năm tụm ba đông đúc để xem đơn vị cơ giới và phòng không VC chia súng lên trời, biểu dương lực lượng. Tôi không phải là một nhà quân sự, không biết rõ cán cân lực lượng giữa đôi bên, nên điếc không sợ súng. Cứ nhìn qua bề ngoài lực lượng VC như thế thì có gì đâu mà sợ đến nổi tướng tá quân lực VNCH co giò mà chạy, để cho đám quân

dân chịu trận cùng với một số sĩ quan bị kẹt ở lại vì chạy không kịp hoặc vì lý do này hay lý do khác.

Sau này tôi nghe nói có nhiều tỉnh thị xã, quân đội ta rút lẹ đến nỗi VC tiến vào không kịp. Như ở Đà Lạt, VC phải nhờ đoàn xe tư nhân chở tiểu đoàn 304, trong đó có xe Công Chánh, ra đón vô.

Sau đó, chúng tôi vòng qua đường Công Lý và trở về Bộ, lòng buồn rười rượi, đợi đến giờ tan sở trở về nhà.

III. HẾT MỸ TỐI VC CHO LEO CÂY

Vào khoảng đầu tháng Sáu, Ủy Ban Quân Quản ra thông cáo phổ biến rộng rãi trên đài phát thanh, TV và báo chí về việc "ngụy quân, ngụy quyền" đi học tập cải tạo. Theo thông cáo, thì thành phần đi học tập cải tạo bên dân sự gồm có: ở trung ương từ cấp giám đốc trở lên, còn ở địa phương từ cấp trưởng ty trở lên. Bản thông cáo còn nêu rõ mỗi người trình diện cần mang theo lương thực và tiền bạc đủ dùng trong một tháng. Lẽ tất nhiên sau bản thông cáo có thêm câu dọa dẫm hể ai không tuân lệnh thì thế này thế nọ.

Sau đó đại diện Bộ Giao Thông Vận Tải VC triệu tập các công chức cao cấp của chế độ cũ để giải thích thêm bản thông cáo, đồng thời trấn an chúng tôi cứ đi học tập, một tháng sau sẽ trở về làm việc ở nhiệm sở cũ. Ông ta còn nói rằng trong trường hợp có việc cần, cơ quan có thể đến nhờ chúng tôi giúp đỡ công việc vào buổi tối. Chà, nếu đúng như thế thì chính quyền CS giải quyết kể ra cũng hợp tình hợp lý: địa điểm học tập không xa, chỉ lẩn quẩn đâu trong thành phố, thời gian học tập một tháng tương đối có thể chấp nhận được. Vì vậy, sau buổi họp, mọi người đều thư thái ra về, chẳng ai thắc mắc gì cả, chỉ đợi đến ngày đi trình diện học tập quách cho rồi, để về còn lo công việc làm ăn!

Riêng tôi, cũng như một số anh em khác, ương ương dò dò, không biết tính sao. Trưởng ty thì cũng đã trưởng ty, nhưng nay đã thôi làm ở địa phương rồi, còn ở cấp trung ương thì tôi chỉ là trưởng sở (tương đương với chánh sự vụ), dưới cấp giám đốc. Đó là chưa kể bên quân sự, tôi là trung úy trừ bị biệt phái. Thế thì có nên đi hay không? Cuối cùng chúng tôi nêu vấn đề này lên cán bộ VC giải quyết. Có lẽ để tránh trách nhiệm về sau, cán bộ quyết định bắt các cấp trưởng sở trở lên đi học tập ráo.

Nếu tôi nhớ không lầm, thì ngày trình diện học tập cải tạo là các ngày 16, 17, và 18/6 ở các địa điểm: trường Gia long và Trung vương. Phần đông anh em kiều lộ hẹn rù nhau đi trình diện ở trường Gia long vào sáng ngày đầu tiên là ngày 16/6, nghĩ rằng vô sớm thì về sớm, xong nợ cho rồi.

Thôi thì sáng đó thiên hạ tranh nhau chen lấn xô đẩy trình diện, đôi khi làm mất trật tự, đến nỗi lính VC nổi sùng, chĩa súng lục ra dọa dẫm. Cuối cùng chúng tôi cũng vô lọt được và họp thành nhiều tổ, toàn là anh em kiều lộ cả. Sau khi khai báo giấy tờ, tổ chúng tôi được chỉ định ở một phòng trên tầng hai, thuộc dãy nhà dọc theo đường Ngô Thời Nhiệm. Thế là chỗ ở đã ổn định. Còn ăn thì ngày ba bữa, có mấy phóng thanh kêu xuống lãnh thức ăn cho từng tổ.

Các bạn có biết thức ăn ở đâu đem lại không? Ở một nhà hàng nào của ba Tàu đấy, sang không? Còn thức ăn đem theo mình vẫn để nguyên trong ba lô, chưa cần dùng đến. Duy chỉ có nhà vệ sinh là thiếu, nên phải sắp hàng. Vì vậy, một số "học viên" trực tiếp gặp ban hiệu trưởng hay giám đốc (chưa biết gọi bằng gì cho danh chính ngôn thuận) đề nghị cho xây thêm nhà vệ sinh. Cán bộ VC hứa sẽ giải quyết, nhưng có lẽ anh ta đã cười thầm trong bụng: "Bọn ngụy này ngày ngộ thấy mẹ!"

Trong thời gian ở trong trường, học viên đều được tự do đi lại, muốn làm gì thì làm, miễn là đừng quá ồn ào làm mất trật tự.

Đến ngày thứ ba thì nhà trường khóa sỏ, có lẽ đã đủ "chỉ tiêu". Hình như có một số người trình diện trong thời hạn, nhưng vì đủ chỉ tiêu nên được cho về, trong số này có một vài anh em KL.

Rồi thì tối thứ ba hay tối thứ tư, tâm trạng thoải mái đã biến đi, nhường chỗ cho tâm trạng căng thẳng thần kinh. Vào khoảng nửa đêm, chúng tôi được lệnh xách hành trang xuống ngồi xếp hàng đôi để chờ xe chở đến một địa điểm nào không tiết lộ. Mọi người đều phải tuyệt đối giữ yên lặng.

Chúng tôi bắt đầu lo, trong đêm tối, dưới ánh đèn điện le lói từ ngoài đường chiếu vào, nhìn kỹ, mắt người nào người nấy ứ rử. Cuối cùng đến giờ ra xe, toàn là xe đồ dân sự đóng cửa bí bùng chứ không phải xe nhà binh GMC. Học viên lên xe không được nói chuyện. Đoàn xe bắt đầu lăn bánh, hướng ra ngã xa lộ. Tuy xe đã đóng cửa hai bên, nhưng nhờ nhìn phía trước, mình cũng đoán được lộ trình. Đoàn xe đi ngang

Thủ Đức, rồi đi quá ngã ba Vũng Tàu. Thôi chắc VC đưa đi đâu xa tận Long Khánh hay Rừng Lá hoặc xa hơn nữa rồi. Nhưng vừa đi quá ngã ba Vũng Tàu độ một vài kilômét, thì đoàn xe U-turn trở lui và quẹo tay trái, hướng về Vũng Tàu. Té ra VC muốn đánh lạc hướng lối đi, phòng có ai theo dõi. Khi đến rừng cao su ở Long Thành, đoàn xe quẹo trái, vào một con đường đất, đến một khoảng đất bên trong có nhiều doanh trại bỏ trống (về sau chúng tôi mới biết đó là trại Cô Nhi Viện Long Thành) và ra lệnh chúng tôi vào các dãy trại. Chúng tôi trải poncho ra nằm la liệt ngủ gà ngủ gật, làm mồi cho muỗi đốt cho đến sáng.

Sáng đó, cán bộ đến chia lại các tổ và chỉ định chỗ ngủ. Các anh em KL lại họp nhau thành nhiều tổ. Các anh em bên CCHK, Điện Lực vv... cũng thế. Tổ của tôi gồm có các anh TN Diệu, HD LỄ, TT Toại, V Đào, PL An, Đức (trưởng ty Quảng Ngãi), HT Giảng, HT Khiêm, TB Quyên, và tôi. Có lẽ anh Quyên nhờ đô con nên được chỉ định làm Nhà Trưởng. Thế là trong dãy nhà này, mình toàn là gà nhà, khỏi sợ người ngoài ăn hiếp, ngoại trừ cán bộ.

Đời sống trong trại học tập cải tạo bắt đầu đi vào nề nếp. Hàng ngày, cán bộ đề ra chỉ tiêu cho Nhà Trưởng. Nhà Trưởng phân công lại cho các tổ đi lao động: trước hết là dọn dẹp sạch sẽ xung quanh trại, đào hầm vệ sinh, xây cất phòng tắm, sau đó đi cấy cò, cuốc đất trồng rau, khoai lang, khoai mì vv... ở các khoảnh đất trống. Chúng tôi vẫn còn nuôi hy vọng lao động một tháng xong sẽ được trở về, nên lúc đầu chúng tôi lao động còn hăng và lấy đó làm thú vui như đi picnic, nhất là khi sức lực chưa bị hao mòn.

Chiều chiều, sau khi ăn cơm xong, anh em các trại lui tới tìm gặp nhau trò chuyện hàn huyên. Đây cũng là cơ hội để các thân nhân cùng đi học tập nhưng ở khác dãy nhà gần gũi nhau, như cha con, anh chị em vv... (không biết có cặp vợ chồng nào không, tôi không rõ), và đặc biệt có một người mù mà cũng phải đi học tập, đó là ông Giám Đốc Trường Mù, VC cũng không tha. Giữa các dãy trại, có một con đường rộng chạy dài đến cổng trại, anh em thường đi dọc theo đường này cho đến cổng trại thì dừng lại, đứng nhìn về hướng Saigon trong chốc lát cho đỡ nhớ nhà.



Tối đến, các tổ tập họp lại để sinh hoạt và nghe đọc báo. Ngồi chồm hổm mà nghe đọc báo, buồn ngủ quá chừng. Thỉnh thoảng chúng tôi lại phải đi xem xi nê chiếu ngoài trời, toàn là các phim tuyên truyền chán ngấy. Thời gian trôi qua đã gần một tháng, mà hàng ngày chúng tôi chỉ đi lao động như trên, tuyệt đối không nghe cán bộ nói gì về việc học tập cả. Càng gần đến ngày về, chúng tôi càng hoang mang. Rồi đúng một tháng cũng chưa nghe động tĩnh gì. Chúng tôi bắt đầu mất tinh thần. Thực phẩm và tiền bạc đem theo để bồi dưỡng dự trù trong một tháng nay đã cạn, sức khỏe bắt đầu sa sút, lao động không còn hăng hái như trước nữa. Rồi có lần, một cán bộ VC hỏi chúng tôi tại sao không nuôi heo để bồi dưỡng. Nghe thế, ai nấy đều sững sờ. Đích thị chúng

tôi đã mắc mưu CS rồi. Tôi nghe nói có học viên nào thúc thời đã can đảm viết thư về nhà cho phép vợ đi lấy chồng khác để nuôi con. Đây là chuyện khó tin nhưng có thật, vì thư từ viết về nhà đều phải đưa qua tay cán bộ đọc, rồi mới dán gửi đi, và chuyện trên đã được cán bộ trong lúc cao hứng tiết lộ. Nhưng CS "ma níp" lắm. Thấy tinh thần học viên xuống thấp, thì nó kiểm cách bơm lên ngay. Thời khóa biểu học tập được

thông báo. Anh em học viên lại "hồ hởi" phấn khởi. Một số học viên còn suy diễn rằng, vì lý do kỹ thuật nên việc học tập bị chậm trễ, chứ không thì mình đã về đúng kỳ hạn rồi!

Bài học toàn là những bài tuyên truyền. Đầu óc tôi lúc đó có bao nhiêu bytes đã chứa đủ bấy nhiêu bytes rồi, nên VC có muốn enter thêm data gì cũng không vô được nữa. Vì vậy bây giờ tôi quên hết, chỉ nhớ đại khái những bài như chiến tranh kháng Pháp chống Mỹ, ca tụng sự lãnh đạo sáng suốt của đảng CS và nhục mạ "ngụy quân ngụy quyền" là tay sai của đế quốc Mỹ. Bây giờ mới thấy những giờ lên lớp thật là một cục hình không thể tả, nghe giảng bài mà buồn ngủ không chịu nổi, chẳng thà đi lao động còn đỡ khổ hơn.

Sau khi lên lớp về, mỗi tổ lại phải họp để thảo luận phê bình xem bài học có đúng không. Tổ viên nào cũng phải cho ý kiến. Tổ KL chúng tôi quá homogeneous (chứ không phải homosexual đâu nhé) nên đỡ khổ, ngồi học qua loa, phát biểu một vài ý kiến chiếu lệ, rồi ngồi tán dóc. Chỉ khi nào cán bộ đến quan sát thì mới giả dờ tiếp tục thảo luận, cán bộ quay lưng đi thì mình lại ngồi chơi. Sau đó để anh Lẽ tùy tiện, muốn viết gì trong biên bản thì viết, thêm mắm thêm muối càng tốt, đọc đại khái cho tổ viên nghe rồi đem nộp. Thật là đúng tinh thần AHCC. Đôi khi sau phần thảo luận, chúng tôi còn phải lấy giấy bút ra viết tờ tự kiểm điểm, liên hệ bản thân mình với bài học. Chẳng hạn như bài học đã kết tội mình, thì bây giờ mình phải hài cụt thể tội mình ra. Thôi thì dù thứ tội trên đời; nào là tội làm đường xây cầu cống cho "Mỹ ngụy" đi lòng phá "Cách Mạng", nào là tội hà hiếp bóc lột sức lao động của công nhân, tội ăn hối lộ vv... đến nỗi tôi phải ngồi nặn óc hoài cũng không tìm ra tội gì nữa, bèn kê thêm tội lấy công xa chờ vợ con đi chơi, hao tốn của cải vật chất của nhân dân, cho xong chuyện cho rồi.

Thời gian học tập cứ kéo dài, hết bài này đến bài khác, cứ mỗi cuối bài chúng tôi lại hy vọng được về. Trong khoảng hai tháng, thì một buổi sáng, tất cả học viên được lệnh chuẩn bị lên hội trường để nghe giảng chính sách khoan hồng của "Cách Mạng" và công bố danh sách học viên được trở về đoàn tụ với gia đình. Ai cũng nuôi hy vọng trong lòng âu hời hợt đợi chờ. Cuối cùng, bản danh sách được công bố. Tổ tôi tính ra về được phân nửa: anh Diệu, Thành, Đào, Đức, Giảng (tôi nhớ đại khái như thế, không biết có đúng không), đặc biệt anh Diệu, khi nghe đọc tên mình thì sướng quá phát khóc.

Tôi cùng các anh em khác lột sổ, dành ngậm ngùi xếp hàng trở về trại nằm dài. Trưa đó, sao đây trại vắng lặng và buồn bã đến thế. Com nuốt không trôi mặc dầu bụng bào bọt. Buổi chiều, cán bộ phân chia lại tổ. Tổ KL bây giờ kết hợp với tổ CCHK thành một tổ gồm có KL: Quyền, Lẽ, Toại, Khiêm và tôi; CCHK: Hai, Phước, Tiến vv... vẫn bầu anh Lẽ làm tổ trưởng. Như thế tổ KL nay biến thành tổ CC, tinh thần đoàn kết vẫn như cũ.

Những người ở lại tinh thần và thể xác sa sút thấy rõ. Tôi nằm giữa anh Lẽ và anh Toại, vừa là anh em đồng nghiệp trước kia đã từng làm chung với nhau ở khu CC Huế, vừa là đồng hương nên tình càng đậm đà hơn nữa. Bây giờ mới thấy cần những tình cảm này để an ủi nhau. Có gì chúng tôi cũng chia ngọt xẻ bùi cùng nhau.

Nhà trường nay lại tăng cường một số công an mặc đồng phục vàng, gọi là "bò vàng", thường xuyên đi tuần tra khắp các trại. Một hôm, vào lúc chạng vạng, tôi thấy trước sân dãy nhà bên cạnh bốn, năm anh em đang đứng yên như tượng đồng, xung quanh có một số anh em khác đứng bu xem, và một con bò vàng đang đứng bên cạnh. Tôi tò mò đi qua xem, thì thấy anh DT Đàm bộ tịch để tức cười quá mà tôi không dám cười, đành quay lưng đi chỗ khác. Sau đó hỏi ra mới biết, chiều đó, rồi rảnh, anh Đàm tập cho mấy anh em kia một vài môn võ chơi cho vui. Không ngờ công an đi tuần tra bắt gặp và phạt theo kiểu trên. Nay anh Đàm đã ra người thiên cổ, tha hồ mà luyện tập võ công ở bên kia thế giới, khỏi sợ ai nữa.

Sức khỏe học viên càng ngày càng tệ hại. Một số anh em bắt đầu bị thủng, nhất là ở hai bàn chân, vì ăn uống thiếu thốn. Tình trạng quá bi đát, khi đó VC mới cho thân nhân gửi lương thực và tiền bạc vô tiếp tế.

Thế rồi ngày nào cũng như ngày nào, chúng tôi lao động học tập như trên, tháng này qua tháng nọ, lâu lắm mới có một đợt thả, nhưng như gió giọt chứ không nhiều như ở đợt đầu. Các anh em KL lần lượt về từng người một; anh Toại, anh Lẽ, rồi đến anh Quyền. Riêng tôi, tôi còn phải ở lại ăn hết hai mùa khoai lang, cho đến gần cuối tháng 1/76, nghĩa là còn mấy ngày nữa là tết Nguyên Đán năm đó, mới được thả về trình diện cơ quan cũ cùng với các anh PL An và TV Tươi. Tính ra bị tù hơn 8 tháng. Tổng cuộc KL chỉ còn kết anh Tăng và Minh, sau đó bị đưa ra Bắc, không biết còn cục khổ chừng nào nữa.

IV. TRÁNH ĐI CÔNG TÁC HÀ NỘI

Sau khi tiếp quản Tổng Cuộc Kiều Lộ, VC bắt đầu thay đổi tổ chức. Tuy nhiên lúc ban đầu chưa có gì thay đổi nhiều. Chẳng hạn như Sở Quản Trị Khế Ước được đổi thành Phòng Dự toán chuyên lo về khối lượng công tác, giá đơn vị, tiết phí ước lượng và ký kết khế ước với các công ty xây dựng tư nhân, hợp doanh (chỉ trong mấy năm đầu) và quốc doanh thực hiện công tác. Ngoài công tác chung ở Phòng Dự Toán, tôi còn phụ trách nghiên cứu thiết lập Bảng Định Mức Đơn Giá Cầu Đường 1979 (định mức: số lượng nhân công, máy móc thiết bị và vật liệu đã được tiêu chuẩn hóa trong một đơn vị công tác; đơn giá: giá đơn vị (unit price); 1979: năm được duyệt y) áp dụng cho các công tác KL tại miền Nam từ Phan Rang trở về đến Cà Mau. Hợp tác với tôi còn có anh HT Giảng.

Thật ra trước năm 1975, Sở Quản Trị Khế Ước cũng đã chuẩn bị nghiên cứu kỹ vấn đề này, vì vậy khi bắt tay vào việc, tôi đã có sẵn một số tài liệu kỹ thuật thuộc khối tư bản cộng thêm một số tài liệu thuộc khối XHCN từ Hà Nội đem vào. Các định mức đơn giá ngoài Bắc rất nhiều, cuốn nào cuốn nấy dày như sách từ điển, chất đầy cả bàn mỗi khi cần tham khảo, nhưng lại không thể áp dụng cho miền Nam được, vì các lý do sau đây: - đa số công tác đều làm bằng thủ công. Chẳng hạn như công tác làm đường không có đơn giá tráng nhựa bằng xe xít nhựa, dùng nói gì đến đơn giá trải bê tông nhựa. Còn phần cầu thì không có đơn giá đóng cừ bằng búa máy, đúc và lắp ráp đà bằng sắt hoặc bê tông tiền áp vv...

- máy móc thiết bị khối XHCN khác hẳn với khối tư bản, nếu tính cùng công suất thì năng suất đã kém hơn nhiều mà nhiên liệu tiêu thụ lại hao tốn hơn

- định mức đơn giá lập theo kiểu làm ăn nhỏ, tính chi li từng xu, nhưng lại không chính xác, do các kỹ sư thuộc ủy ban xây dựng cơ bản nhà nước thiết lập thay vì do các kỹ sư chuyên môn trong ngành thuộc Bộ Giao Thông Vận Tải đảm nhận.

Sau mấy năm nghiên cứu, cuối cùng chúng tôi cũng hoàn tất Bảng Định Mức Đơn Giá nói trên. Nhưng muốn BDMĐG này được duyệt y, cơ quan cần cử tôi hoặc anh Giảng ra Hà Nội để "bảo vệ" hồ sơ (có nghĩa là đích thân thuyết trình hồ sơ cho cấp trên nghe). Chúng tôi đã tiên liệu việc này, nên bàn với nhau thoái thác. Trước đó, đã có nhiều anh em được cử đi công tác ngoài Hà Nội, và khi trở về, người nào

người nấy đều chán chường: nào là đời sống người dân ngoài Bắc còn quá thấp kém so với miền Nam, nào là mình đói bụng cũng không biết ăn gì, ở đâu, ăn phở quốc doanh thì không người lái (không có thịt) còn ăn mì chui thì phải mua mì lộn trong váy vv... Còn chỗ ngủ thì sao? Ngủ nhà vắng lai tập thể, nên đi đâu cũng phải xách hành lý lè kè bên lưng, kéo dể ở nhà sợ bị chôm mất. Đó là chưa kể đến vấn đề vệ sinh, điện nước thiếu thốn đủ thứ. Vì vậy, khi thủ trưởng bảo tôi đi công tác Hà Nội, tôi từ chối ngay. Lúc đó, tôi đã ở tu thế có thể buống binh mà không còn sợ bị trừng phạt như lúc mới đi học tập cải tạo về. Cùng lắm là cơ quan cho tôi nghỉ việc, đồng thời yêu cầu chính quyền địa phương bí mật theo dõi. Mà chính đây là điều tôi mong muốn. Chĩa mũi dùi vào tôi không xong, thủ trưởng bèn chia sang anh Giảng. Và anh Giảng cũng từ chối luôn. Cuối cùng, cơ quan cử một nữ cán bộ đi ra Hà Nội lo việc này.

V. ĐI LAO ĐỘNG XHCN

Vào khoảng năm 1980, lệnh trên đưa xuống cơ quan nào cũng phải lo trồng trọt sản xuất lương thực để cải thiện đời sống công nhân viên. Cấp dưới lo thì hành răm rắp, chạy chỗ này chạy chỗ kia để xin đất (thường thường chỉ còn ở các vùng xa xôi hẻo lánh) để bố trí công nhân viên đi canh tác, gọi là đi lao động XHCN.

Công Ty Khảo Sát Thiết Kế (công ty tôi đang làm) kiếm được một khoảnh đất sau Hồ Nai. Công nhân viên nam cũng như nữ đều phải ở luôn tại nông trường trong thời gian lao động.

Tôi còn nhớ thành phần kỹ sư đi lao động kỳ đó gồm có bộ ba: anh MH Th., HT Kh. và tôi (les trois mousquetaires). Trong số phái nữ, có một cô tạm gọi là D.H. ở Phòng Kế Hoạch của công ty. Cô ta có trình độ đại học nên thường thích giao thiệp với anh em kỹ sư. Cô ta cư xử vui vẻ với tất cả mọi người, từ nhỏ đến lớn, từ nam đến nữ, nên ai ai cũng mến. Đặc biệt tánh tình cô ta lại như đàn ông, quá tự nhiên, đôi khi còn nghịch ngợm không thua gì phái nam, nhưng vẫn là người đứng đắn đàng hoàng. Khi biết có anh em chúng tôi đi lao động, cô cũng tình nguyện đi luôn cho vui, vì đợt sau không có ai "ý hiệp tâm đầu". Gần nông trường có một nhà dân khá rộng rãi, có đủ chỗ cho tất cả chúng tôi ngủ, có giếng để tắm rửa vệ sinh. Kế bên nhà này lại có một nhà khác bỏ hoang, cửa ngõ trống trải.

Chủ nhà trước đây lên khai khẩn trồng trọt, nhưng thất bại, bỏ về lại Saigon. Sau bữa cơm trưa, anh em chúng tôi định đem poncho qua trái bên nhà này nằm nghỉ ngơi cho mát, thấy thế cô D.H. cũng đòi đi theo. Chà, thật là chuyện động trời và khó xử. Nhưng rồi qua bên đó, cô nằm với ai đây? Cô ta trả lời tinh bơ: "A tour de rôle" (luân phiên). Cuối cùng, chúng tôi qui ước như sau: Trưa đầu tiên cô D.H. nằm giữa anh Th. và tôi, anh Kh. nằm cạnh tôi; trưa thứ nhì, cô D.H. nằm giữa anh Kh. và anh Th., tôi nằm cạnh anh Th.; và cứ tiếp tục như thế. Cũng may chuyện này mấy anh em chị em khác cùng đi lao động với chúng tôi không có ai dị nghị gì cả, vì họ thừa biết tính tình nghịch của cô D.H.

Tôi kể mẩu chuyện này rất là trung thực, và mong rằng tất cả mọi người liên hệ khi nghe câu chuyện này đều cười xuề xòa, hi xá. Phần má bầy trẻ (nay đã thành bà ngoại rồi) thì tôi đã hóa giải rồi mới dám viết ra đây. Chi Kh. thì cũng đã hiểu rõ anh Kh. hơn ai hết. Và lại lúc anh còn sống, anh em chúng tôi đã tặng cho anh cái biệt hiệu "ông thầy tu" (mà quả thật anh đã tu ở dòng ra). Còn anh Th. cũng là người đứng đắn - có thể còn đứng đắn hơn tôi nữa - vậy xin chị Th. thông cảm. Hơn nữa, nếu chúng tôi có dụng ý gì thì không bao giờ tôi tiết lộ chuyện này ra. Riêng về cô D.H., tôi nghe nói cô ta đã lập gia đình và đã cùng chồng xuất ngoại, nhưng tôi không rõ ở phương trời nào. Vậy nếu câu chuyện này có lọt đến tai chồng cô, tôi hy vọng rằng chồng cô không những không ghen bóng ghen gió vô cớ, mà còn phải bái phục và yêu thương cô ta nhiều hơn nữa. Ít có cô gái nào bản lĩnh cao cường như thế!

Chuyện cô D.H. cũng chưa hết. Có một đêm, ba anh em chúng tôi đang ngon giấc ngủ, thì bỗng nghe tiếng kêu thất thanh: "Ủi chao ơi, đau quạ, đau quạ!" rất giọng Huế. Thôi đúng là giọng cô D.H. rồi. Cả toán lao động đều thức dậy lò mò tìm hộp quẹt bật đèn lên xem sao, thì mới biết một chàng... bò cạp đã đột kích vô sau lưng cắn cô. Cô chỉ rõ chỗ bò cạp cắn, nhưng anh em chúng tôi đâu dám nhào vô, phải đợi một cô khác đến tiếp cứu. Hình như khi rũ áo ra, thì con bò cạp đã cao chạy xa bay, chỉ còn nước lấy vôi bôi vào chỗ cắn. Chuyện này tôi không sao nín cười được, mặc dầu cô D.H. đau thực sự, đau chảy ra nước mắt.

VI. ĐI NHẮM MÁY

Trong khoảng thời gian 1980-83, tình hình kinh tế quá suy sụp, nên các cơ quan được phép ký hợp đồng

với các cơ quan khác lãnh hàng công tác, gọi là "kế hoạch ba lợi ích" để tăng thêm lợi nhuận cho công nhân viên. Lúc đó tôi đã đổi qua làm ở Phòng Kỹ Thuật Thi Công (hóa thân Sở Tân Công Tác của anh LT Trinh). Phòng này thường ký hợp đồng với các sở Giao Thông Vận Tải ở các tỉnh để khảo sát thiết kế (do đạc và lập đồ án) các công trình KL quan trọng. Phòng này không có trắc lượng viên và họa viên, vì vậy mọi việc anh em kỹ sư chúng tôi đều lo tự làm lấy, từ A đến Z, từ công tác nhắm máy, đo thước dây, vác "mĩa", "ra lông" cho đến công tác lên bản vẽ, lập họa đồ, tính bảng sơ toán, tiết phí ước lượng vv...

Lúc còn học ở lớp lère année và 2ème année trường ESTP (Cao Đẳng CC), ngoài phần topo, lý thuyết, hàng tuần, chúng ta còn có buổi thực tập gọi là opération sur le terrain, khi thì ở bên Thị Nghè, khi thì ở trong Sở Thú. Đây cũng là dịp chúng ta giải trí, vừa học vừa chơi, đôi khi đang nhắm mĩa hay ra lông lại quay sang nhắm người, dĩ nhiên là người đẹp. Rồi đến khi gần hết giờ, làm chưa hoàn chỉnh, thì mình kiếm cách "tricher" (sừa ăn gian) cho xong việc.

Đến lúc ra trường đi làm, thì đã mấy ai làm quen với cái máy nhắm hay bàn vẽ, toàn là chỉ tay năm ngón. Công việc đo đạc đã có ôperato (trắc lượng viên) lo, còn vẽ họa đồ đã có các détixinato (họa viên) vẽ. Thế mà bây giờ chúng tôi phải đích thân làm lấy. May đâu, vào khoảng 1971-72, tôi có soạn bài topo dạy lớp trắc lượng viên KL, nên cũng còn rành sáu câu vọng cổ về môn này. Vì vậy lúc đó, mỗi lần Phòng Kỹ Thuật Thi Công đi đo đạc đều có mặt tôi, hoặc nhắm máy, hoặc ghi chép số đo đạc.

Có lần anh em chúng tôi đi đo đạc làm một bến cảng ở Tây Ninh. Tình cờ bữa đó, sau khi làm xong, tôi đặt máy "ni vô" ở hai điểm để nhắm qua nhắm lại, và thấy hai lần cao độ nhắm tính đều khác nhau. Thôi nguy rồi, như thế là đường nhắm không nằm ngang mà lệch lên phía trên một chút. Không lẽ bây giờ phải đem máy về Saigon thuê sửa, xong rồi trở lên đo đạc lại từ đầu, mất công toi quá. Cuối cùng tôi quyết định làm ẩu: cứ giữ nguyên số đo đạc như cũ và khi về cơ quan chịu khó điều chỉnh lại số đọc, dựa theo khoảng cách từ máy đến mĩa, sau đó mới tính cao độ. Thế mà cũng xong, đa giác đo đạc căn bản cũng được khép kín sau khi kiểm soát lại. May đâu nhờ có máy tính điện tử nên công việc điều chỉnh các số đọc tương đối nhanh.

Một lần khác, chúng tôi đi đo đạc làm cầu Vĩnh Kim khá dài bằng đá bê tông tiền áp cho Sở Giao

Thông Vận Tài Cửu Long (Vĩnh Long) ở Trà Vinh. Phòng Kỹ Thuật Thi Công đã thuê một công ty từ ngoài Bắc mới vô xem xét và sửa chữa lại máy ni vô cho ngon lành trước khi chúng tôi ra quân. Ngày tiếp nhận máy, anh em chúng tôi đã nhăm và kiểm tra kỹ. Tất cả đều OK. Qua ngày hôm sau, chúng tôi lên đường, đem theo đủ thứ dụng cụ, kể cả mấy cọng mùng dùng làm ra lông. Đến cầu Vĩnh Kim, chúng tôi xin tá túc nhà một bà cụ già ở gần cầu và kéo nhau đi ăn tối. Khi trở về giảng mừng ngủ, thì ôi thôi, nghe tiếng gà kêu chít chít khắp nơi. Té ra chúng tôi nằm ở bộ ván phía trên, còn phía dưới là cả một bầy gà lớn ngốn đang ngủ. Cũng may đêm đó chúng tôi ngủ vẫn ngon giấc, không nghe mùi phân gà. Sáng sớm, độ hơn 4 giờ, dân làng đã lũ lượt cầm đèn đi nhóm chợ ở ngay đường vô cầu, trước mặt nhà, gây ồn ào, nên chúng tôi phải thức dậy luôn.

Chúng tôi thay nhau đi vệ sinh ở một cái chòi nhỏ, bắc ở giữa một cái ao nuôi cá tra (một loài cá ăn phân người). Bình thường thì ao có vẻ phẳng lặng như tờ, nhưng mỗi lần mình "thả bom" thì phải biết, cả một bầy cá, con nào con nấy to bằng cuồn tay, tranh nhau dớp mồi, phóng lên cao rồi rớt xuống lùm bùm, làm nước tung toé khắp nơi. Cầu tiêu đã xây khá cao, mà sao mỗi lần như thế, tôi vẫn nhòm lên, cứ sợ đại đại, cá mà dớp trúng cái đó thì đời mình tàn luôn.

Sau buổi ăn sáng, cà phê cà pháo (ở miền Nam, đời sống vẫn còn lè phè như thường), chúng tôi bắt tay vào việc. Kỳ này anh Lễ nhăm máy, còn tôi ghi chép số đo đạc. Nhưng vừa calage máy xong, đết khi nhăm mĩa, vận hoài cả hai nút điều chỉnh ống kính, anh Lễ chẳng thấy trời trăng gì cả. Đến phiên tôi kiểm tra lại cũng thế. Té ra phòng chúng tôi đã thuê làm một đơn vị sửa máy dóm, khi ráp lại các ống kính hay dấu chú thập đã không cẩn thận xiết chặt các con ốc, để cho ốc bị sút ra khi máy chở đến công trường, nhất là trên đoạn đường từ Trà Vinh đến cầu là đoạn đường đất quá xấu. Chúng tôi lại phải đi ngay về Sở GTVT Cửu Long mượn một máy ni vô khác, vì vậy, cho đến chiều, chúng tôi mới bắt đầu công tác đo đạc được.

Qua ngày hôm sau, lại xảy ra một chuyện rủi ro khác đau đớn hơn. Sáng đó, trong khi nhăm máy, thì anh Lễ bị trượt té nằm dài, bàn chân (mặt hay trái, tôi quên rồi) từ từ quặp lại ở nơi mắt cá. Tôi phản ứng khá nhanh, vắt ngay số đo đạc, phóng tới nắm chặt bàn chân anh Lễ, nắn lại, không cho nó quặp vô nữa. Anh Lễ có vẻ đau, nhăn mặt, nhưng cố gắng chịu đựng. Rồi thì hai chúng tôi, kẻ ngồi người nằm, bất động không

biết nên làm gì. Các anh em khác sau đó cũng vắt mĩa, vắt thuốc dây, chạy đến tiếp cứu; và chỉ trong chốc lát, một đám người đã bu quanh chúng tôi, mỗi người bày một cách, có người chạy đi lấy rượu và muối đến thoa vào mắt cá chân anh Lễ. (Sau này chúng tôi mới rõ nguyên nhân gây ra tai nạn: anh Lễ đã dẫm phải vỏ một trái dừa khô vắt bên lề đường, nên bị trượt té). Cuối cùng, chúng tôi nghe lời một ông cụ già, chở anh Lễ đến một ông thầy mần ở làng bên cạnh. Việc khiêng anh Lễ lên và xuống xe thật là vất vả. Lúc đó, sao anh nặng hơn bình thường quá trời. Ba bốn người khiêng mới nổi, còn tôi thì cứ vừa đi vừa giữ chặt bàn chân anh Lễ. Thầy mần xem xét uốn nắn lại bàn chân, đắp thuốc gì xung quanh mắt cá, xong rồi kẹp bàn chân bằng hai cái nẹp gỗ. Có người tỏ vẻ thông thạo nói rằng thuốc đắp là thịt một con gà tơ băm nhỏ, không biết có đúng không. Chúng tôi chở anh Lễ trở về công trường, một mặt lo chăm sóc anh, một mặt tranh thủ thời gian tiếp tục lại công tác đo đạc cho kịp hoàn tất vào ngày mai để chở anh Lễ về nhà luôn.

Qua ngày mai, khi leo lên xe trở về, tôi trông cho mau đến Saigon, nhưng khi xe càng gần đến nhà anh Lễ chừng nào, tôi càng lo lắng chừng nấy, không biết ăn làm sao nói làm sao với chị Lễ đây. Trước đó, chúng tôi cũng đã bàn với nhau, khi đến nơi, anh PD Bằng và NV Hùng sẽ vô nhà trước, lựa lời trấn an chị Lễ, sau đó tôi cùng với anh em khác mới điu anh Lễ xuống xe. Khi thấy chị Lễ ra đón có vẻ bình tĩnh, tôi mới cảm thấy an tâm. Về Saigon, anh Lễ đã đi bệnh viện chụp X-ray và băng bột. Hơn một tháng sau chân mới lành và tập đi lại.

Thôi thì trong cái rủi biết đâu lại có cái may. Vì nhờ có tai nạn này mà anh Lễ đã xin cơ quan cho nghỉ việc dễ dàng, trong khi tôi còn phải tiếp tục ở lại đi cày cho đến gần cuối năm 1984. □



Hai chàng làm biếng

Một chàng làm biếng nằm dưới gốc cây sung, đợi sung rụng đúng vào miệng mới ăn, mặc dù bụng đói nhưng làm biếng không chịu nhặt sung để ăn. Anh ta đợi mãi không có trái sung nào rơi vào mồm, bỗng có một anh chàng khác đi qua, anh bèn nhờ anh này nhặt dùm sung bỏ vào mồm hộ anh. Anh này cũng thuộc loại tổ sư làm biếng, không cúi xuống nhặt mà chỉ dùng 2 ngón chân kẹp một trái sung để bỏ vào mồm cho anh kia.